

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2024/HS-ST

Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải

2. Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đăng K, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1976 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607602xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 84 đường B, phường T (phường K cũ), thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh Kh và bà Trần Thị M, gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Mai Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-07-2014 Công an phường T (phường K cũ), thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-06-2024, chuyển tạm giam từ ngày 22-06-2024; bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 13-06-2024, tổ công tác Công an phường K cũ (nay là phường T), thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà 37/186 đường V, phường T, thành phố N phát hiện Đỗ Đăng K đi xe đạp, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái K đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (K khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng K và ông Nguyễn Ngọc Th, ông Nguyễn Quốc L là hai người làm chứng quá trình bắt giữ K, niêm phong vật chứng, sau đó đưa K cùng người làm chứng về Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Đăng K. Ngoài ra, tạm giữ của K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh và 01 chiếc xe đạp màu xanh, đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Đỗ Đăng K. Bản Kết luận giám định số 1130/KL-KTHS ngày 19-06-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,238 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Đỗ Đăng K khai nhận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 13-06-2024, K đi xe đạp một mình từ nhà đến khu vực ngõ 158 đường V, phường T, thành phố N gặp người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, K cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc, rồi đạp xe đi tìm nơi sử dụng. Khi K đi đến khu vực 37/186 đường V, phường T, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Đăng K, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh đã cũ là tài sản của bà Trần Thị M (mẹ đẻ của bị cáo), bà M không biết K mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho bà Trần Thị M chiếc xe đạp này.

Bản Cáo trạng số 206/CT-VKS-TPNĐ ngày 28-08-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Đăng K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đăng K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1130/KL-KTHS ngày 19-06-2024; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Đỗ Đăng K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đăng K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định số 1130/KL-KTHS ngày 19-06-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 13-06-2024, tại khu vực trước cửa số nhà 37/186 đường V, phường T, thành phố N, Đỗ Đăng K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,238 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu nên chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ răn đe, giáo dục và giúp bị cáo nhận ra sai lầm của mình để cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Đăng K tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1130/KL-KTHS ngày 19-06-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy;

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã cũ, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đăng K bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng K 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-06-2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1130/KL-KTHS ngày 19-06-2024;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Đăng K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 273/YCN/2024 ngày 05-09-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Đỗ Đăng K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đăng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Đỗ Đăng K có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng